TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 28/**2019/QĐST - DS**

Điện Biên, ngày 18 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1983
Địa chỉ: Đội 10A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tô Xuân G - Sinh năm: 1975
Địa chỉ: Đội 10A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Tài sản chung: Hai vợ chồng gồm có:

- 01 mảnh đất số 56 tờ bản đồ số 360 - c tại đội 10A xã T, huyện Đ diên tích 1.1665m2 định giá 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) mang tên Tô Xuân G do UBND huyện Đ cấp ngày 15/10/2013. Một ngôi nhà cấp 4 bếp chuồng trại 8 ngăn, ao cá, tường rào bao quang xây từ năm 2001 giá trị sử dụng khấu hao hết, 01 chiếc xe máy, 01 tủ lạnh, 01 két sắt. Các tài sản đã sử dụng cũ không tính giá trị.

- 01 mảnh đất số 73 tờ bản đồ số 360 - d tại đội 20 xã T, huyện Đ diên tích 222m2 định giá 621.600.000đ.(sáu trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng) mang tên Tô Xuân G, Nguyễn Thị L do UBND huyện Điện biên cấp ngày 25/6/2015.

Tổng trị giá 02 mảnh đất theo định giá là 674.600.000đ.

Nợ ngân hàng chính sách 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

2.2: Giao cho anh Tô Xuân G được quyền sở hữu và sử dụng mảnh đất số 56 tờ bản đồ số 360 - c tại đội 10A xã T, huyện Đ diên tích 1.1665m2 định giá 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) mang tên Tô Xuân G do UBND huyện Điện biên cấp ngày 15/10/2013.Trên mảnh đất gồm có 01 ngôi nhà cấp 4 cùng chuồng lợn tường rào đã xây từ năm 2001 hiện giá trị khấu hao đã hết cùng 01 chiếc xe máy, 01 tủ lạnh, 01 két sắt (các tài sản đã cũ không tính giá trị).

Nợ ngân hàng chính sách huyện Đ vay năm 2012 là 20.000.000đ. anh G phải chịu 10.000.000 (mười triệu đồng).

2.3. Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền sở hữu và sử dụng 01 mảnh đất số 73 tờ bản đồ số 360 - d tại đội 20 xã T, huyện Đ diên tích 222m2 định giá 621.600.000đ do UBND huyện Đ cấp ngày 25/6/2015 mang tên Tô Xuân G Nguyễn Thị L.

2.4 Đối trừ giá trị tài sản là 674.600.000đ chia đôi cho hai người mỗi người được 1/2 giá trị tài sản là 337.300.000đ. Chị L có nghĩa vụ trả cho anh G số tiền chênh lệch giá trị nhà đất là 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng chẵn). Trong đó có 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ ngân hàng chính sách phần của chị Liên chuyển cho anh G có nghĩa vụ trả ngân hàng vì sổ mang tên anh G ký vay.

Thời hạn giao tiền vào chiều ngày 18 tháng 3 năm 2019 chị L giao tiền cho anh G tại Tòa án là 310.000.000đ. (ba trăm mười triệu đồng chẵn).

Anh G và chị L có trách nhiệm giao nhà đất như thỏa thuận và cùng nhau đến cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục sang tên tách bìa đỏ.

3. Về án phí**:** Chị L và anh G mỗi người phải chịu 50% án phí của phần giá trị tài sản được hưởng là 674.600.000đ chia đôi cho hai người mỗi người được 1/2 giá trị tài sản là 337.300.000đ x 5% = 8.432.500đ án phí DSST có giá ngạch và 250.000đ án phí giá ngạch đối với khoản nợ Ngân hàng.

Tổng cộng anh G và chị L mỗi người phải chịu 8.682.500đ.(anh G chưa nộp) Chị L đã nộp tạm ứng 15.500.000đ. Được khấu trừ vào số tiền 15.500.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003044, ngày 11 tháng 12 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trả lại cho chị L số tiền 6.817.500đ.

Kể từ ngày anh G có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chênh lệch nhà đất 310.000.000đ chị L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết:

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐB;*
- *Chi cục THA dân sự H. Đ;*
- *VKSND H.Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên